

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Thới Văn B**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: **Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.**

- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: **Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Thới Văn B**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước** với bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.**

Quan hệ hôn nhân giữa ông **Thới Văn B** và bà **Hoàng Thị D** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số 01/2012 do **Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước** cấp ngày 04/6/2012 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho ông **Thới Văn B** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung **Thới Thanh T**, sinh ngày 22/8/2019; giao cho bà **Hoàng Thị D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung **Thới Thanh N**, sinh ngày 01/4/2013, cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông **Thới Văn B** tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông **B** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008222 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho ông **Thới Văn B** số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết